TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/9/2019
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tiến.

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

2. Bà Nguyễn Thị Nhị Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Ngọc Tú - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 327/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2019 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019; Quyết đinh hoãn phiên tòa số 65/QĐST-LH ngày 27/8/2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Ngô Anh D, sinh năm: 1953; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: số 7 Ngõ T, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1955; Nơi cư trú cuối cùng: số 7 Ngõ T, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội. Là người bị Tòa án tuyên bố mất tích.

Có mặt ông D, vắng mặt bà H tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2019, bản tự khai và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn ông Ngô Anh D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn vào ngày 10/01/1980 tại UBND khu H, thành phố Hà Nội số 505. Năm 1988 bà H được Xí nghiệp Giấy ảnh Hà Nội - Bộ Công nghiệp nhẹ nay là xí nghiệp sản xuất thực nghiệm giấy B cử sang Hunggari thực tập nâng cao tay nghề. Thời gian đầu đến khoảng năm

1989 hai ông bà còn liên lạc với nhau nhưng sau đó thì không liên lạc được với nhau nữa. Đến hạn về nước năm 1991 bà H đã không về nước mà tự ý ở lại nước sở tại. Xí nghiệp đã có thông báo về việc bà H tự ý ở lại không về nước theo kế hoạch, vi phạm hợp đồng và sẽ không chịu trách nhiệm về bà Nguyễn Thị H. Từ đó cho đến nay hai ông bà không còn liên lạc với nhau nữa, gia đình và bạn bè không ai biết tin tức của bà H hiện đang cư trú ở đâu. Ông đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H mất tích. Tại Quyết đinh giải quyết việc số 50/QĐDS -ST ngày 20/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của ông đối với bà H. Tuyên bố bà Nguyễn Thị H mất tích. Quyết định nêu trên đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kháng nghị phúc thẩm. Tại Quyết định số 27/2019/DSPT ngày 13/3/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: Không chấp nhận kháng nghị số 27/QĐKNPT-VKS-DS ngày 29/8/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội. Giữ nguyên quyết định giải quyết việc dân sự số 50/2018/QĐDS - ST ngày 20/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Các quyết định khác của quyết định giải quyết việc dân sự không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Quyết định nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

Nay ông làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Ông bà có một con chung là Ngô Trọng D, sinh ngày 12/10/1980, hiện nay đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nhà đất, công sức đóng góp và nợ chung: Ông và bà H không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, không có mặt tại nơi cư trú nên không có lời khai.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo trình tự pháp luật quy định. Đối với nguyên đơn chấp hành, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đối với bị đơn đã bị Toà án tuyên bố mất tích, không có mặt tại nơi cư trú nên không có lời khai và không tiến hành hoà giải được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Ngô Anh D đối với bà Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tuyên bố bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: số 7 ngõ T, phường N, quận H, thành phố Hà Nội mất tích. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà sơ thẩm ngày 27/8/2019 bị đơn là bà Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do.

Vì vậy Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định hoãn phiên toà và ấn định phiên toà tiếp theo mở vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 16/9/2019. Quyết định hoãn phiên toà đã được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà ngày 16/9/2019 bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Ngô Anh D và bà Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân khu Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội ngày 10/01/1980, số 505. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn của ông D với bà H thể hiện: Theo ông D trình bày thì hai vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 8 năm, cho đến năm 1988 bà H được cơ quan cử sang Hung-ga-ri thực tập nâng cao nghề, thời gian đầu còn liên lạc với nhau nhưng sau đó không liên lạc đươc nữa. Năm 1991 đến hạn về nước nhưng bà H tự ý ở lại không về nước. Ngày 22/11/1991 cơ quan là Xí nghiệp sản xuất thực nghiệm giấy Bình Minh có Thông báo về việc bà H tự ý ở lại, không về nước theo kế hoạch, vi phạm hợp đồng do vậy cơ quan không chịu trách nhiệm về bà Nguyễn Thị H. Từ đó đến nay hai vợ chồng không liên lạc và không quan tâm đến nhau nữa. Vợ chồng không chung sống với nhau đã hơn ba mươi năm nay, bản thân ông D không biết được bà H đang sinh sống tại đâu. Tài liệu do địa phương cung cấp thì bà H không sinh sống tại ngõ T khoảng 30 mươi năm nay, hiện nay bà H ở đâu thì không nắm được; Nay ông D xin ly hôn về phía địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tuyên bố bà Nguyễn Thị H mất tích và quyết định này đã có hiệu lực pháp luật.

Như vậy có thể cho thấy việc ông Ngô Xuân D xin ly hôn bà Nguyễn Thị H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của ông Nguyễn Anh D đối với bà Nguyễn Thị H.

[3]. Về con chung: Ông bà có 01 con chung là anh Ngô Trọng D, sinh năm 1980. Hiện nay anh D đã trưởng thành, ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nhà đất, công sức đóng góp và nợ chung: Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Ông Ngô Anh D là người cao tuổi nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm. Cần trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông D.

[6] . Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 207, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử :

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Ngô Anh D.

Ông Ngô Anh D được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là anh Ngô Trọng D, sinh năm 1980. Hiện nay anh D đã trưởng thành, ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nhà đất, công sức đóng góp và nợ chung: Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Ông Ngô Anh D được miễn án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho ông Ngô Anh D 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/ 0003033 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt ông Ngô Anh D, vắng mặt bà Nguyễn Thị H. Ông D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hai Bà Trưng
- Chi cục Thi hành án Q. Hai Bà Trưng.
- UBND p.N; Q. Hai Bà Trưng.
- Phòng Tư pháp Q. Hai Bà Trưng
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Tiến